TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST- TCDS	*V, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 66/2021/ TLST- TCDS ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V;

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th; chức vụ: Chủ tịch Hội đông quản trị.

Đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Ông Tạ Quang Ph; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh huyện V, theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo- PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Agribank về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M- Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- chi nhánh huyện V.

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị Đ sinh năm 1959

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1997

Cùng cư trú tại: Thôn D, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

2.1. *Về số tiền nợ*: Ông Nguyễn Văn M là người đại diện ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh huyện V và bà Vũ Thị Đ,

anh Vũ Văn H thỏa thuận tạm tính đến ngày 05/01/2022 bà Đ và anh H nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh huyện V số tiền gốc là 40.000.000 đồng; số tiền lãi, lãi quá hạn, lãi phạt là 16.243.895 đồng; Tổng số 56.243.895 đồng (*Năm sáu triệu hai trăm bốn ba nghìn tám trăm chín năm đồng).*

2.2. *Về phương thức thanh toán*: Ông Nguyễn Văn M là người đại diện ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh huyện V và bà Vũ Thị Đ, anh Vũ Văn H thỏa thuận bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện V số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 05/01/2022 là 56.243.895 đồng (*Năm sáu triệu hai trăm bốn ba nghìn tám trăm chín lăm đồng)* như sau:

2.2.1. Ngày 30/01/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.2. Ngày 28/02/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.3. Ngày 30/03/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.4. Ngày 30/4/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.5. Ngày 30/5/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.6. Ngày 30/6/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.7. Ngày 30/7/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.8. Ngày 30/8/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.9. Ngày 30/9/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.10. Ngày 30/10/2022: Bà Đức và anh Hiếu trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.11. Ngày 30/11/2022: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.12. Ngày 30/12/2022: Bà Đức và anh Hiếu trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.13. Ngày 30/01/2023: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.14. Ngày 28/02/2023: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.15. Ngày 30/03/2023: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.16. Ngày 30/4/2023: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.17. Ngày 30/5/2023: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.18. Ngày 30/6/2023: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2.19. Ngày 30/7/2023: Bà Đ và anh H trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 2.243.895 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng).

3. *Về án phí*:

3.1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V phải chịu 1.406.097 đồng (một triệu bốn trăm linh sáu nghìn không trăm chín bẩy đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai số 0006079 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V được hoàn trả lại số tiền 93.903 đồng (chín ba nghìn chín trăm linh ba đồng) .

3.2. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị Đ.

3.3. Anh H phải chịu 703.048 đồng (bẩy trăm linh ba nghìn không trăm bốn tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất như trong Hợp đồng tín dụng số 2503 LAV 201702651, mã KH: 2503.320.492804 ngày 25 tháng 7 năm 2017 kể từ ngày giao dịch cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS nhân dân huyện V;

- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- lưu HS, VP.

Bùi Thị Hương